

**TỜ TRÌNH**

*V/v: Tăng hạn mức danh mục Giấy tờ có giá năm giữ tối đa trong năm 2022*

**Kinh trình:** - **Quyền Tổng Giám đốc**

- Căn cứ vào Kế hoạch kinh doanh đã được Q.TGD phê duyệt cho Khối TTTC năm 2022;
- Căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế của Khối TTTC trong năm 2021;

Phòng Kinh doanh Giấy tờ có giá – Khối Thị trường Tài chính kính trình Quyền Tổng Giám đốc về việc tăng hạn mức đầu tư Giấy tờ có giá (GTCG) của Tổ chức tín dụng (TCTD) cho năm 2022 với các nội dung như sau:

**1. Tình hình thị trường GTCG của các TCTD năm 2020 và dự báo tình hình năm 2021**

**1.1. Tình hình thị trường năm 2021:**

*a. Trên thị trường sơ cấp*

Năm 2021, thị trường Trái phiếu doanh nghiệp nói chung ở Việt Nam vẫn ghi nhận những con số tăng trưởng ấn tượng dù nền kinh tế chịu nhiều tác động tiêu cực từ đại dịch. Theo dữ liệu công bố của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), trong 10 tháng đầu năm 2021, có tổng cộng 723 đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) trong nước với tổng giá trị phát hành đạt 438 nghìn tỷ đồng (trong đó có 705 đợt phát hành riêng lẻ với tổng giá trị 422 tỷ đồng, chiếm 96% tổng giá trị phát hành). Các nhóm ngân hàng thương mại đứng vị trí thứ 2 về tổng giá trị phát hành (sau nhóm bất động sản) với tổng giá trị phát hành đạt 149.1 nghìn tỷ đồng, trong đó có 34.1 nghìn tỷ đồng trái phiếu tăng vốn cấp 2 (chiếm 22.8%), 75% trái phiếu phát hành kỳ hạn ngắn 2-4 năm, lãi suất thấp dao động từ 3-4.2%, cố định trong toàn bộ thời hạn của trái phiếu.

Thị trường giao dịch GTCG của các Tổ chức tín dụng vẫn duy trì sôi động mặc dù liên tục có nhiều thông tư quy định chặt chẽ các điều khoản giao dịch giúp thị trường minh bạch hơn. Giai đoạn đầu năm 2021 là thời điểm các văn bản pháp lý mới liên quan đến chào bán riêng lẻ và chào bán ra công chúng bắt đầu có hiệu lực. Đến cuối Quý II/2021, khi các ngân hàng và các tổ chức tư vấn có thời gian làm quen và bắt đầu thực hiện quy trình thủ tục mới, khối lượng trái phiếu phát hành đã tăng trở lại. Đặc biệt, các ngân hàng thương mại đã đẩy mạnh phát hành trái phiếu kỳ hạn 3-5 năm, nhằm chuẩn bị nguồn lực cho lộ trình áp dụng tỷ lệ tối đa vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn của NHNN.

Tại các công ty tài chính, diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 gây ảnh hưởng trực tiếp tới ngành tài chính tiêu dùng, khiến tốc độ giải ngân của các công ty này không đạt đúng kế hoạch, từ đó giảm mạnh nhu cầu huy động vốn thông qua phát hành GTCG trong năm nay.

## 1.2. Dự báo tình hình thị trường năm 2022

**Tình hình vĩ mô:** Trên thế giới, kinh tế thế giới nói chung đã và đang cho thấy dấu hiệu phục hồi từ mức tăng trưởng rất thấp của năm 2020, với tốc độ hồi phục chậm chí nhanh hơn kì vọng, đặc biệt ở một số quốc gia và vùng khu vực như Mỹ và Châu Âu – nơi mà lạm tràn tiêm vắc-xin đã góp phần đẩy nhanh tiến trình này.

Tại Việt Nam, kể từ tháng 4/2021, các biện pháp hạn chế đi lại của Chính phủ nhằm kiềm chế đại dịch đã có ảnh hưởng đáng kể đến nền kinh tế trong nước. Những dự báo về tình hình kinh tế vĩ mô giai đoạn 2021-2022 hiện nay như sau:

- Theo Ngân hàng Thế giới (World Bank) dự báo, GDP Việt Nam dự kiến tăng trưởng khoảng 4.8% cho cả năm 2021, mặc dù nền kinh tế đã ghi nhận kết quả vững chắc trong nửa đầu năm. Tuy rủi ro gia tăng nhưng các yếu tố căn bản của nền kinh tế Việt Nam vẫn vững chắc và nền kinh tế có thể quay lại với tốc độ tăng trưởng GDP trước đại dịch ở mức từ 6.5 đến 7% từ năm 2022 trở đi;
- Đầu tư công tiếp tục được đẩy mạnh. Với quyết tâm thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng chống dịch vừa phục hồi phát triển kinh tế xã hội, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ quan trọng của Việt Nam trong năm nay. Hơn nữa tốc độ giải ngân còn khá chậm tính trong năm 2021 đến hết tháng 10 chỉ đạt 55.8% kế hoạch, so với năm 2022 sẽ được tập trung và tăng tốc để hỗ trợ GDP cũng như ổn định nền kinh tế. Đây cũng được kỳ vọng sẽ là nhân tố đắc lực và đóng góp nhiều nhất trong việc phục hồi GDP năm 2022 đạt 6-6.5% như mục tiêu Chính phủ đề ra
- Lãi suất cơ bản tiếp tục được duy trì ở mức thấp từ đầu năm 2021 đến nay và được dự đoán tiếp tục duy trì thấp vào năm 2022 với mục tiêu tăng trưởng tín dụng hỗ trợ phục hồi sản xuất. Tuy nhiên, lãi suất huy động hiện đã ở mức khá thấp nên dư địa giảm được dự đoán không cao mà thay vào đó sẽ tập trung giảm lãi suất cho vay khi mức lãi suất này hiện nay vẫn còn khá cao và gây khó cho các doanh nghiệp cần vốn.
- Ngân hàng Nhà nước khẳng định sẽ tiếp tục điều hành các công cụ chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô nhằm kiểm soát lạm phát, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế; tập trung mở rộng tín dụng có chọn lọc, cân đối với rủi ro nợ xấu trong thời gian tới.

### - Dự báo tình hình phát triển thị trường GTCG của TCTD năm 2022:

Thanh khoản thị trường vẫn được duy trì dồi dào trong năm 2022, điều này giúp giữ ổn định lãi suất trên thị trường GTCG của TCTD duy trì ở mức như hiện nay và có thể điều chỉnh tăng ở một vài loại GTCG của các Công ty tài chính có áp lực cầu cao, đặc biệt trong giai đoạn cuối năm 2022. Đối với GTCG của Ngân hàng thương mại, sẽ có sự phân hóa ở các kỳ hạn và theo từng tổ chức riêng biệt do ảnh hưởng bởi tình hình hoạt động kinh doanh trong năm vừa qua. Tuy thế, mức độ sôi động vẫn kỳ vọng sẽ tích cực hơn nữa và dự báo thị trường này tiếp tục tăng trưởng tích cực trong giai đoạn năm 2022 với các lý do sau:

- Ngày càng nhiều định chế tài chính tham gia vào giao dịch các loại GTCG của TCTD;

6	CIR	50.65%	46.26%	27.63%	26.25%	55.34%	49.35%
TT	CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH	Mirae Asset Finance		SHB Finance		MCredit	
		31/12/20	30/09/21	31/12/20	30/09/21	31/12/20	30/09/21
1	Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	15.59%	16.69%	29.33%	24.52%	10.5%	10.66%
2	Tỷ lệ nợ xấu (NPL)	6.59%	6.99%	6.72%	7.47%	6.38%	6.78%
3	ROE	6.55%	10.05%	5.41%	3.78%	19.58%	28.88%
4	ROA	1.38%	1.35%	1.64%	0.86%	2.24%	3.19%
5	NIM	27.17%	32.80%	27.31%	21.03%	25.97%	22.35%
6	CIR	32.12%	22.43%	36.68%	35.97%	33.34%	31.42%
TT	CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH	EVN Finance		VietCredit		Bình quân	
		31/12/20	31/12/20	31/12/20	30/09/21	31/12/20	30/09/21
1	Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	11.04%	11.14%	15.78%	16.19%	17.21%	18.64%
2	Tỷ lệ nợ xấu (NPL)	2.46%	2.61%	7.96%	9.66%	5.63%	6.92%
3	ROE	6.40%	6.27%	5.19%	1.76%	13.10%	12.53%
4	ROA	0.89%	0.81%	0.92%	11.73%	2.39%	3.68%
5	NIM	3.02%	2.68%	11.31%	25.19%	20.84%	22.61%
6	CIR	33.48%	23.33%	47.89%	40.59%	39.64%	34.45%

Thị trường cho vay tiêu dùng đã tăng trưởng mạnh từ giai đoạn 2015 đến nay, đặc biệt là giai đoạn 2018-2019. Năm 2020 đến nay nhìn chung ghi nhận sự chững lại do ảnh hưởng từ dịch bệnh toàn cầu tuy nhiên tiềm năng của thị trường này ở Việt Nam vẫn được đánh giá là chưa được khai thác hiệu quả, dư địa tăng trưởng còn cao trong tương lai. Kết quả kinh doanh của 08 Công ty tài chính thuộc danh mục nắm giữ dự kiến năm 2021 của Khối Thị trường Tài chính cụ thể như sau:

- (1) **FE Credit:** tiếp tục là 1 trong 3 công ty chiếm thị phần lớn nhất trên thị trường tài chính tiêu dùng theo số liệu 09 tháng đầu năm 2021. Lũy kế 09 tháng đầu năm, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước trích lập dự phòng giảm nhẹ 2.88%, chi phí dự phòng tăng 30.91% khiến cho lợi nhuận trước thuế giảm mạnh 72.04% tương đương 895 tỷ đồng so với thời điểm 09 tháng 2020. Nợ xấu ghi nhận tăng mạnh lên mức 11.03% thời điểm cuối quý III/2021 trong khi cuối năm 2020 nợ xấu chỉ đạt 6.6%. Nhìn chung, Fecredit đang chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực từ dịch bệnh covid đến tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2021. Tuy nhiên với sự tham gia của SMBC trong thời gian tới, hệ thống quản lý rủi ro của FE Credit kỳ vọng sẽ được cải thiện đáng kể, góp phần giúp ổn định hoạt động cũng như khả năng sinh lời và phòng ngừa rủi ro của công ty.
- (2) **Home Credit:** vẫn tiếp tục giữ vững vị trí số 2 về thị phần trên thị trường cho vay tài chính tiêu dùng (sau FeCredit) thời điểm 09/2021. Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến quý III 2021 đạt 857 tỷ, tăng 1.88 lần so với cùng kỳ 2020 (đạt 455 tỷ); tổng tài sản đạt 21,096 tỷ đồng, giảm 13.61% so với đầu năm 2020 và giảm 0.05% so với số cùng kỳ 2019. Nợ xấu của công ty cũng được giữ ở mức thấp so với mặt bằng chung thị trường các công ty tài chính.

động cũng được duy trì ở mức cao và ổn định. Nhìn chung, hoạt động của EVN Finance vẫn đang được đánh giá là khả quan do không bị ảnh hưởng nhiều từ sản phẩm tài chính tiêu dùng như các công ty cùng ngành.

- (8) **Mcredit:** là công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với mức vốn điều lệ là 800 tỷ đồng (30/09/2021), với 50% vốn góp từ Ngân hàng TMCP Quân đội và 49% Ngân hàng Shinsei. Các sản phẩm chính của công ty là Cho vay tiền mặt và Cho vay trả góp. Lợi nhuận sau thuế 9 tháng đầu năm 2021 tăng mạnh 105% so với cùng kỳ 2020, đạt 346 tỷ, đến từ việc chi phí dự phòng giảm đáng kể 5% từ mức 1,283 tỷ trong 9 tháng đầu năm 2020 xuống chỉ còn 1,219 tỷ trong 9 tháng đầu năm 2021. Tỷ lệ nợ xấu tăng và đạt 6.78% cuối tháng 9/2021 thấp hơn so với mặt bằng chung các công ty tài chính khác trên thị trường. Nhìn chung chất lượng nợ của Mcredit không bị ảnh hưởng quá nhiều so với mặt bằng chung của thị trường các công ty tài chính. Nợ xấu vẫn được giữ ở trong khoảng 6.4-6.8% trong giai đoạn 2019-9T.2021.

(Chi tiết vui lòng xem Phụ lục Thông tin Đính kèm).

**Xếp hạng tín nhiệm Moody's của các Công ty tài chính (cập nhật tại ngày 30/11/2021) như sau:**

	EVNF	FECredit	HomeCredit	HDSS	MAFC	SHBF	VietCredit	Mcredit
<b>Xếp hạng tín nhiệm</b>	-	B1	B3	-	-	B3	-	-

**3. Đề xuất của Phòng kinh doanh Giấy tờ có giá:**

Trên cơ sở các dữ liệu và phân tích trên và căn cứ vào Kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Khối TTTC được phê duyệt, để đảm bảo tính linh hoạt, chủ động đồng thời đảm bảo an toàn cho Vietbank, Phòng kinh doanh GTCG- Khối TTTC đề xuất hạn mức đầu tư GTCG của TCTD năm 2022 như sau:

- Số dư tối đa danh mục GTCG do các TCTD khác phát hành toàn hàng trong năm: 22,000 tỷ (bao gồm danh mục Khối TTTC và danh mục Banking Book)**
- Mức cắt lỗ của danh mục GTCG của TCTD: Theo “Quy định Quản lý rủi ro thị trường và Quản lý rủi ro tập trung đối với giao dịch tự doanh” số 510/2020/QĐ-TGĐ: 10% tổng giá trị danh mục trên Sổ kinh doanh tại thời điểm đánh giá.
- Hạn mức đầu tư GTCG của từng TCTD đề xuất chi tiết như bảng dưới:

**Hạn mức GTCG của Công ty tài chính:**

*Đơn vị: Tỷ VND*

TT	Tên TCPH	Số dư 30/11/21	Hạn mức được duyệt 2021	Hạn mức đề xuất 2022 (*)	Tăng/ Giảm	Xếp hạng nội bộ 2021 (**)	Lý do thay đổi
1	HDSaiSon	500	2,500	2,800	+300	A	CAR duy trì ở mức cao (25.69%) so với mặt bằng chung thị trường. Tiếp tục dẫn đầu về thị phần cho vay xe máy (39%), là thị trường được kỳ vọng sẽ

**Hạn mức GTCG của Ngân hàng:**

Đơn vị: tỷ VNĐ

TT	Tên TCPH	Số dư 30/11/21	Hạn mức được duyệt 2021	Hạn mức đề xuất 2022 (*)	Tăng/ Giảm	HSRR (TT41)	Xếp hạng nội bộ 2021 (**)	Lý do
1	MB	200	1,000	1,500	500	80%	A	VCSH tăng mạnh, tăng bậc xếp hạng
2	VPbank	500	830	1,200	370	100%	A	VCSH tăng mạnh, tăng bậc xếp hạng
3	MSB	400	830	1,000	170	100%	BB	Tăng VCSH, tăng bậc xếp hạng
4	SHB	800	830	1,000	170	100%	B	Hạ bậc xếp hạng
5	SSB (SeABank)	500	830	1,000	170	100%	B	Tăng VCSH
6	An Bình	500	830	830	-	100%	B	Hạ bậc xếp hạng
7	Vietcombank	200 <i>(tại 17/08/20)</i>	1,000	1,000	-	80%	A	Tăng VCSH
8	Techcombank		1,000	1,000	-	80%	A	Tăng VCSH, tăng bậc xếp hạng
9	ACB	170 <i>(tại 17/08/20)</i>	1,000	1,000	-	80%	A	Tăng VCSH
10	HDBank		1,000	1,000	-	100%	A	Tăng VCSH
11	VIB		1,000	1,000	-	100%	BB	Hạ bậc, tăng VCSH
12	OCB		1,000	1,000	-	100%	A	VCSH tăng mạnh
13	BIDV		1,000	1,000	-	80%	B	Tăng VCSH
14	Sacombank		1,000	1,000	-	100%	B	Tăng VCSH
15	Bản Việt bank		200	200	-	150%	C	Hạ bậc xếp hạng
16	Vietinbank	300 <i>(tại 01/12/20)</i>	1,000	1,000	-	80%	BB	Tăng VCSH
17	Nam Á bank		400	400	-	100%	B	Hạ bậc xếp hạng
18	Kiên Long bank		200	200	-	150%	B	Hạ bậc xếp hạng
19	Agribank		600	600	-	80%	B	Tăng bậc
20	LV Post Bank		600	600	-	100%	B	Tăng VCSH

KHỐI TÀI CHÍNH

TG

Trần Như Tình

KHỐI QUẢN LÝ RỦI RO

Theo PTK 14/2021/PĐK-QLKTT

MS

Nguyễn Thị Phương Thảo

KHỐI THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

KHỐI TÍN DỤNG

PHÊ DUYỆT CỦA QUYỀN TỔNG GIÁM ĐỐC